

**TÒA ÁN H DÂN THÀNH
PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2019/HS-ST;
Ngày: 20/9/2019.

**H DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN H DÂN THÀNH PHỐ M

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Trường.

Các Hội thẩm H dân:

- Bà Nguyễn Thị Hơ;
- Bà Lê Thị Thu Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Tín – Thư ký Tòa án H dân Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát H dân Thành phố M tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Xuân- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2019/HS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2019/QĐXXST-HS ngày 03/9/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu H, sinh năm 1985, tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp 4, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Công H; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Đặng Thị Mỹ L; Tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M và Viện kiểm sát H dân thành phố M. (Có mặt).

– Người bị hại: Trần Văn M, sinh năm 1969 (Chết);

Đại diện hợp pháp của người bị hại:

* Trương Thị H, sinh năm 1936 (có mặt)

Trú tại: Số 140 ấp L, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

* Quách Thị P, sinh năm 1966;

* Trần Nhật T, sinh năm 2003;

Cùng trú tại: ấp L, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

Đại diện hợp pháp cho Trần Nhật T là Quách Thị P (có mặt)

– Người làm chứng: Lê Mạnh H, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Trú tại: ấp 3 A, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hữu H là người có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 20 giờ ngày 29/4/2019, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 63B9-872.40 do bị cáo H đứng tên sở hữu trong tình trạng đã sử dụng rượu có nồng độ cồn 171 mg/dl lưu thông trên đường Quốc lộ 50 hướng từ giao lộ đường H Vương + Quốc lộ 50 đến giao lộ Quốc lộ 50 + Quốc lộ 1A. Khi đến đoạn trụ đèn số 46, đường Quốc lộ 50, ấp L, xã Đ, thành phố M; theo bị cáo H khai do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn, cùng lúc này có xe ô tô (Không rõ biển số) chạy ngược chiều lại pha đèn làm bị cáo H chói mắt không nhìn thấy phía trước nên bị cáo H để xe va chạm vào xe mô tô biển số 63F2-1623 do ông Trần Văn M, sinh năm 1969, ngụ ấp L, xã Đạo Thanh, thành phố M điều khiển phía trước cùng chiều làm ông M té ngã xuống đường; xe do bị cáo H điều khiển tiếp tục lao sang trái đường đụng vào hàng rào lưới B40 nhà anh Lê Mạnh H, sinh năm 1979, ngụ ấp 3A, xã Đ, thành phố M dẫn đến tai nạn. Hậu quả: ông M tử vong, bị cáo H bị thương tích, hư hỏng 02 xe mô tô.

Vật chứng, tài liệu thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 xe mô tô biển số 63F2-1623 (Xe do ông Trần Quang Khải, ngụ ấp K, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang đứng tên đăng ký nhưng qua xác minh được Công an xã L, huyện G cung cấp: Trần Quang K không có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ trên, không rõ ở đâu và làm gì).

- 01 xe mô tô biển số 63B9-872.40 do bị cáo Nguyễn Hữu H đứng tên đăng ký sở hữu.

- 01 bản chính giấy phép lái xe số 820036014170 do Nguyễn Hữu H, sinh ngày 25/01/1985, ngụ ấp 4, xã Đ, thành phố M đứng tên.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 111 ngày 30/4/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận ông Trần Văn M tử vong do vỡ sọ thái dương đỉnh chằm phức tạp, xuất huyết toàn bộ đại não, xuất huyết hành não, cầu não và tiểu não do tai nạn giao thông.

Tại bản cáo trạng số 94/QĐ-VKS ngày 17/7/2019 Viện kiểm sát H dân Thành phố M đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Tòa án Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 590, 591 và 357 Bộ luật Dân sự 2015, Nghị quyết số 03/2009/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án H dân tối cao.

Ghi bị cáo H bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi con của ông M và bà Quách Thị P là cháu Trần Nhật T cho bà: Quách Thị P nhận số tiền 20.000.000 đồng bồi thường tiền cấp dưỡng một lần (đã giao nhận xong tại phiên tòa)

Về xử lý vật chứng đề nghị căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô biển số 63F2-1623 khi nào điều tra làm rõ xử lý sau.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Hữu H 01 xe mô tô biển số 63B9-872.40 do bị cáo Nguyễn Hữu H đứng tên đăng ký sở hữu để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo 01 bản chính giấy phép lái xe số 820036014170 do Nguyễn Hữu H đứng tên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 29/4/2019 tại đoạn trụ đèn số 46, Quốc lộ 50, ấp L, xã Đ, Tp. M, tỉnh Tiền Giang; Bị cáo Nguyễn Hữu H điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn vượt mức cho phép, không giữ khoảng cách an toàn nên va chạm vào xe mô tô do ông Trần Văn M điều khiển phía trước cùng chiều dẫn đến tai nạn làm ông M tử vong nên bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b Khoản 2, Điều 260 của Bộ luật hình sự 2015.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông dẫn đến cái chết của bị hại. Bị cáo nhận thức được xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, nhưng do ý thức xem thường pháp luật, bất chấp đã uống rượu say vẫn điều khiển xe. Hành vi của bị cáo đã gây ra đau thương, mất mát cho gia đình nạn

H, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự giao thông nơi công cộng. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi của các bị cáo gây ra mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[3] Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, bị cáo đã chủ động bồi thường bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng cho gia đình người bị hại cho để khắc phục một phần hậu quả, tại phiên tòa bị cáo H bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi con ông M và bà Quách Thị P là cháu Trần Nhật T cho bà: Quách Thị P nhận số tiền 20.000.000 đồng bồi thường tiền cấp dưỡng một lần đã giao nhận xong trước đây bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự được tặng nhiều giấy khen nên Tòa án có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo H bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với số tiền 70.000.000 đồng; bị cáo H đã bồi thường 50.000.000 đồng; tại phiên tòa bị cáo H bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi con ông M và bà Quách Thị P là cháu Trần Nhật T cho bà: Quách Thị P nhận số tiền 20.000.000 đồng bồi thường tiền cấp dưỡng một lần đã giao nhận xong nên cần ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô 63F2-1623 bị hư hỏng do tai nạn giao thông chị Quách Thị P yêu cầu bị cáo sửa lại xe, bị cáo đồng ý nhưng do chưa điều tra làm rõ nên cần tiếp tục tạm giữ xe khi nào điều tra làm rõ xử lý sau.

- Trả lại bị cáo 01 xe mô tô biển số 63B9-872.40 do bị cáo Nguyễn Hữu H đứng tên đăng ký sở hữu.

- Trả lại cho bị cáo 01 bản chính giấy phép lái xe số 820036014170 do Nguyễn Hữu H đứng tên.

[6] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, nên Tòa án xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H **03 (ba) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 590, 591 và 357 Bộ luật Dân sự 2015, Nghị quyết số 03/2009/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của hội đồng Thẩm phán Tòa án H dân tối cao.

Ghi nhận bị cáo H bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với số tiền 50.000.000 đồng và ghi bị cáo H bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi con ông M và bà Quách Thị P là cháu Trần Nhật T cho bà: Quách Thị P nhận số tiền 20.000.000 đồng bồi thường tiền cấp dưỡng một lần (đã giao nhận xong tại phiên tòa)

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô biển số 63F2-1623 khi nào điều tra làm rõ xử lý sau.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Hữu H 01 xe mô tô biển số 63B9-872.40 do bị cáo Nguyễn Hữu H đứng tên đăng ký sở hữu để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo 01 bản chính giấy phép lái xe số 820036014170 do Nguyễn Hữu H đứng tên.

Khi án có hiệu lực pháp luật

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2019 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án H dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP.M;
- Chi cục THADS TP.M;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu.

Nguyễn Huỳnh Trường

